

Số: **124**/TB-HĐKTSH

Châu Đốc, ngày 25 tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức thông qua xét tuyển đặc cách của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc năm 2018;

Căn cứ Thông báo số 100/TB-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc về việc xét tuyển đặc cách viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc năm 2018;

Căn cứ cuộc họp ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc năm 2018;

Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc năm 2018 thông báo Danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển đặc cách không theo trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức (kèm theo Danh sách thí sinh đủ điều kiện).

Danh sách được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử thành phố, địa chỉ: <http://chaudoc.angiang.gov.vn> đồng thời được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, Phòng Nội vụ thành phố và các đơn vị sự nghiệp có viên chức đủ điều kiện xét tuyển trên địa bàn thành phố.

Trường hợp nếu có sai sót liên quan đến thông tin cá nhân thí sinh và khiếu nại về thông tin của các thí sinh khác có thể liên hệ trực tiếp với Phòng Nội vụ thành phố là cơ quan thường trực của Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân

dân thành phố Châu Đốc năm 2018 trước ngày **30/10/2018** để kịp thời điều chỉnh. Nếu sau thời gian quy định nêu trên, mọi yêu cầu của thí sinh sẽ không được giải quyết.

Số điện thoại liên hệ (trong giờ hành chính) tại Phòng Nội vụ thành phố Châu Đốc: 02963866542

Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc năm 2018 thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan và thí sinh đăng ký dự tuyển biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT. UBND TP;
- Thành viên các Hội đồng KT, SH;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Trần Quốc Tuấn**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN THEO KẾ HOẠCH SỐ
114/KH-UBND NGÀY 25/7/2108 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**
(Ban hành kèm theo Thông báo số **124** /TB-HĐKTSH ngày **25** tháng **10** năm 2018 của Hội đồng
kiểm tra, sát hạch xét tuyển đặc cách viên chức năm 2018)

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị nơi đăng ký xét tuyển	Quá trình tham gia công tác tính đến 01/10/2018	Phụ ghi
		Nam	Nữ								
01	Trần Thị Mai Loan		30/4/1985	Đại học	Điện tử Viễn thông	B	B	Kỹ thuật vận hành máy, dựng hình	Đài Truyền thanh thành phố Châu Đốc	Trên 36 tháng	
02	Nguyễn Văn Tường Nhân	14/11/1991		Cao đẳng	Công nghệ Thông tin	B	CD	Kỹ thuật thu dựng bá âm	Đài Truyền thanh thành phố Châu Đốc	Trên 36 tháng	
03	Hứa Thành Thái	23/10/1991		Cao đẳng	Điện tử Viễn thông	B	B	Vận hành máy quay phim	Đài Truyền thanh thành phố Châu Đốc	Trên 36 tháng	
04	Mai Ngọc Khả Ái		12/12/1984	Đại học	Giáo dục Thể chất	A2	B	Huấn luyện viên môn bơi lội	Trung tâm Văn hóa – Thể thao	Trên 36 tháng	
05	Bùi Hải Long	15/01/1977		Đại học	Hành chính học	B	A	Hành chính, tổng hợp	Đội Quản lý Trật tự Đồi thị	Trên 36 tháng	

06	Trần Thị Nhã Phương		31/01/1991	Đại học	Quản trị kinh doanh	B	A	Hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	Trên 36 tháng	
07	Phạm Thị Dương		08/8/1988	Đại học	Tài chính	B	A	Tổng hợp báo cáo, hành chính, kiêm kế toán đơn vị	Trung tâm Dịch vụ Việc làm	Trên 36 tháng	
08	Nguyễn Quốc Huy		15/3/1990	Đại học	Quản trị kinh doanh	B	B	Tư vấn giới thiệu việc làm	Trung tâm Dịch vụ Việc làm	Trên 36 tháng	
09	Nguyễn Thành Thảo	26/4/1989		Đại học	Quản trị kinh doanh	B	A	Tư vấn giới thiệu việc làm	Trung tâm Dịch vụ Việc làm	Trên 36 tháng	
10	Hồ Thanh Hà	27/11/1980		Đại học	Xây dựng	B	A	Thẩm định	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	
11	Võ Lý Phi Khanh	30/10/1989		Đại học	Xây dựng	B	B	Thẩm định	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	
12	Lê Hữu Thức	28/8/1985		Thạc sĩ	Xây dựng	B	B	Thẩm định	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	
13	Phan Hoàng Anh	08/7/1984		Đại học	Xây dựng	B	A	Đấu thầu	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	
14	Nguyễn Giao Thừa	28/01/1979		Đại học	Xây dựng	B	A	Đấu thầu	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	
15	Võ Hồng Tuyết	16/10/1979		Đại học	Xây dựng	B	A	Đấu thầu	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	Con thương binh
16	Đoàn Quang Trọng	15/12/1990		Đại học	Xây dựng	B	A	Đấu thầu	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	
17	Nguyễn Quang Hưng	13/6/1984		Trung cấp	Xây dựng	B	B	Kỹ thuật	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	
18	Phan Hoàng Khanh	11/8/1978		Trun g cấp	Xây dựng	B	A	Kỹ thuật	Ban Quản lý DA ĐT và XD	Trên 36 tháng	

19	Đường Tấn Minh	04/03/1987		Cao đẳng	Xây dựng	B	B	Kỹ thuật	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
20	Nguyễn An Cáo	01/01/1977		Đại học	Xây dựng	B	A	Kỹ thuật	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
21	Nguyễn Bảo Phong	26/5/1980		Đại học	Xây dựng	B	B	Kỹ thuật	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
22	Trần Đức Trí	28/12/1984		Đại học	Xây dựng	B	B	Kỹ thuật	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
23	Chung Phú Quý	27/11/1988		Đại học	Xây dựng	B	A	Kỹ thuật	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
24	Lê Hồng Văn	10/11/1987		Đại học	Xây dựng	B	B	Kỹ thuật	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
25	Lê Thành Thiệt	15/8/1977		Đại học	Xây dựng	B	B	Kỹ thuật	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
26	Lý Đức Sinh	01/01/1984		Đại học	Xây dựng	B	A	Kỹ thuật	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
27	Lâm Quốc Duy	24/5/1988		Trung cấp	Lý luận Chính trị - Hành chính	B	A	Hành chính, tổ chức	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
28	Trần Hoàng Phụng	10/12/1960		Trung cấp	Hành chính		A	Hành chính, tổ chức	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
						Chứng chỉ tiếng Khmer					
29	Ngô Phong Lưu	10/12/1979		Đại học	Luật	B	B	Hành chính, tổ chức	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
30	Trần Tuấn Nam	22/4/1987		Đại học	Hành chính học	B	B	Hành chính, tổ chức	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
31	Nguyễn Phú Sỹ	20/10/1989		Đại học	Quản trị kinh doanh	B	VB CNT T	Hành chính, tổ chức	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	

32	Lê Thị Hồng Cẩm		26/01/1984	Đại học	Kế toán	B	B	Kế toán	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
33	Lữ Thị Phương Châu		09/10/1983	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	B	A	Kế toán	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
34	Ngô Thiếu Hòa		13/9/1983	Đại học	Kế toán	B	B	Kế toán	Ban Quản lý DAĐT và XD	Trên 36 tháng	
35	Nguyễn Ngọc Ánh		27/4/1987	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	B	B	Kế toán	Ban Quản lý KDT, VH, LS và DL Núi Sam	Trên 36 tháng	Con thương binh
36	Trần Minh Trang		06/9/1982	Đại học	Ngoại ngữ	B	A	Hướng dẫn viên du lịch	Ban Quản lý KDT, VH, LS và DL Núi Sam	Trên 36 tháng	
37	Trần Thanh Tùng		27/9/1988	Đại học	Quản trị kinh doanh	B	A	Quản lý kinh doanh, dịch vụ, du lịch	Ban Quản lý KDT, VH, LS và DL Núi Sam	Trên 36 tháng	

Tổng số thí sinh đủ điều kiện dự thi: 37 thí sinh

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Trần Quốc Tuấn**